

Bản án số: 273/2021/HSST

Ngày: 15/11/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N THÀNH PHỐ H

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn V*
- *Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thanh Hương và bà Phạm Thị Mai Anh*
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Giang*
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận N tham gia phiên tòa: Ông Dương Tiến Mạnh – Kiểm sát viên.*

Trong ngày 22/3/2022, tại trụ sở TAND quận N, thành phố H, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 04/2022/TLST-HS ngày 06/01/2022 đối với bị cáo:

Chu Viết Q, sinh năm 1977; Giới tính: Nam

Nơi ĐKNKTT: Tổ 5, Mễ Trì Hạ, phường Mễ Trì, quận N, H.

Nơi cư trú: Số 4, ngõ 45 phố Đồng Me, phường Mễ Trì, quận N, thành phố H.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Công chức

Con ông Chu Văn G và bà Chu Thị N

Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1974 (đã ly hôn, bà H là bị hại trong vụ án), có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam (đã bị Ủy ban kiểm tra Đảng ủy khối cơ quan trung ương đình chỉ sinh hoạt Đảng theo quyết định số 18 ngày 19/11/2021).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/11/2021, hiện đang tạm giam tại trại tam giam số 1 Công an thành phố H. Số giam 5400 Bệnh xá - Có mặt.

Bào chữa cho bị cáo có ông Nguyễn Văn Th - Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Âu Lạc - Đoàn Luật sư thành phố H – Có mặt.

Người bị hại: Bà Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1974

Địa chỉ: Số 112 nhà T, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, H - Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà H: Bà Nguyễn Thị Thúy K – Luật sư Công ty luật TNHH Bắc Nam – Đoàn Luật sư thành phố H - Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ có liên quan: Bà Chu Thị V, sinh năm 1975

Địa chỉ: Số 12/7 Cự Lộc, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố H – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo bị VKSND quận N, thành phố H truy tố về hành vi phạm tội như sau: Bà Nguyễn Thị Hồng H và Chu Viết Q kết hôn từ năm 2002, có hai con chung là Chu Đức L (sinh năm 2003) và Chu Kim Ngân (sinh năm 2012) cùng chung sống tại nhà số 4, ngõ 45, phố Đồng Me, phường Mễ Trì, quận N, H. Quá trình sinh sống bà H và Q thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Ngày 27/3/2015 cả hai đã lập vi bằng phân chia tài sản. Ngày 29/7/2019, Tòa án nhân dân quận N đã xét xử cho Q được ly hôn bà H nhưng không phân chia tài sản chung. Mặc dù đã ly hôn nhưng bà H, Q cùng hai con vẫn tiếp tục sinh sống cùng một nhà.

Sáng ngày 25/8/2019, Chu Viết Q cùng con Chu Kim N đến nhà hàng H tại số 95 Lê Đức Thọ, phường M 1 gặp bạn là chị Nguyễn Thị Y và chị Thanh H. Khi Q đang ngồi uống nước thì bà H cùng anh Lê Hoàng H là em họ của bà H và anh Đặng Minh T đến. Tại quán, giữa Q với nhóm T, H xảy ra mâu thuẫn xô xát với nhau. Sau khi xảy ra sự việc, Q đưa cháu N về nhà, sự việc kết thúc.

Khoảng 21 giờ ngày 26/8/2019, Chu Viết Q điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Toyota Highlander, BKS: 29A -734.38 về nhà tại số 4, ngõ 45 phố Đồng Me, phường Mễ Trì và đỗ xe tại tầng 1, đầu xe hướng vào trong, sau đó đóng cửa cuốn rồi đi lên tầng. Khi lên đến tầng 2 (khu vực bếp ăn), Q thấy bà H đang ngồi nói chuyện với bà Nguyễn Thị T (Sinh năm 1963; chưa xác định được địa chỉ cư trú), từng là người giúp việc đã nhiều năm cho gia đình và đã nghỉ việc trước đó, sáng ngày 26/8/2019, bà H đón bà T quay trở lại làm giúp việc. Q không nói gì mà đi lên phòng ngủ tại tầng 3 và nằm nghỉ trên giường.

Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày sau khi dọn dẹp xong, bà H lên phòng ngủ tầng 3, nằm trên giường cạnh Q (bà H nằm ở bên trái Q). Sau đó giữa hai bên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau về các lý do bà H tự ý thuê người giúp việc đưa vào nhà không hỏi ý kiến Q vì khi phân chia tài sản thì nhà đang ở là của Q, đồng thời, ngày hôm trước Q cho rằng bà H dẫn người đến hành hung Q tại nhà hàng H An Viên, ghen tuông vô cớ và các lý do mâu thuẫn khác. Q dùng chân đạp vào người làm bà H đau đớn, ôm bụng từ giường ngồi xuống sàn nhà. Sau đó Q đuổi bà H ra khỏi nhà. Cháu L lúc này thấy Q đạp bà H nên yêu cầu Q không được đánh. Q liền dùng tay đánh vào đầu cháu L thì cháu L dùng tay đỡ được, Q nhảy từ trên giường xuống đất để đánh cháu L nhưng không đánh được. Ngay lúc đó, bà H chạy xuống phòng khách tầng 1, đóng chốt cửa lại do sợ bị Q đánh. Q chạy xuống sau với mục đích đến Công an phường Mễ Trì trình báo sự việc. Khi Q chạy xuống chân cầu thang tầng 1, lúc này bà H đang ở phía trong phòng khách, cửa đóng, Q sờ túi quần không thấy chìa khóa xe ô tô và cửa cuốn nên lại chạy lên tầng 3 lấy chìa khóa bấm nút mở cửa cuốn,

sau đó đi đôi tất và chạy xuống tầng 1. Do sợ Q đánh mình nên khi thấy cửa cuốn mở khoảng 1/2 thì bà H chạy ra đứng ở ngoài đường phía trước cửa nhà cách cửa nhà khoảng 9 mét, đèn cảm ứng trước cửa phòng khách tự bật sáng. Q xuống đến tầng 1, xỏ giày, đi vòng qua đuôi xe sau đó Q lên ghế lái đề nỏ máy xe, hệ thống đèn ở hai bên xe bật sáng, bà H thấy thể liền từ ngoài đường chạy vào trong nhà đứng ngang phần đầu xe ô tô với vị trí khoảng bánh trước xe ô tô của Q đang ở trạng thái đỗ và nép vào mép tường bên phải (cạnh máy đánh giày) nhìn từ ngoài cửa vào với mục đích nếu như Q xuống xe thì bà H sẽ bỏ chạy ra ngoài còn nếu Q không xuống xe thì bà H sẽ vào nhà ở cùng các con vì đã đêm muộn. Lúc này, cháu L từ chân cầu thang đi ra, đứng trước khu vực đầu xe ô tô. Khi xe ô tô của Q lùi ra ngoài được khoảng 1/2 thân xe so với cửa cuốn thì bất ngờ Q đánh lái sang phải, tiến xe lên đâm, ép bà H vào tường khiến bà H đau đớn, kêu lên và nghiêng người, cháu L thấy xe ô tô tiến lên liền nhảy lùi về phía sau nên không bị thương tích. Sau đó, Q điều khiển xe ô tô lùi ra, bà H khụy xuống trong tư thế nửa ngồi, nửa đứng, mặt hướng về phía trong nhà, vai trái hướng ra ngoài. Q tiếp tục điều khiển xe ô tô lại tiến lên đâm, ép bà H vào tường một lần nữa rồi lùi xe ra ngoài đường, bà H đau đớn, ngồi bệt ra sàn nhà, chống hai tay ra phía sau. Cháu L thấy vậy đuổi theo dùng tay đập vào cánh cửa xe ô tô để báo cho Q việc bà H bị thương tích nhưng Q không dừng lại nên cháu L quay vào nhà cùng bà Thắm đỡ bà H và một số người dân gọi cứu thương, báo lực lượng Công an xuống giải quyết. Khoảng 22 giờ 05 phút cùng ngày, tổ công tác Công an phường Mỹ Trì đến tiến hành lập biên bản, chụp ảnh hiện trường, sau khoảng 5 phút thì bà H được đi cấp cứu tại Bệnh viện 198, Bộ Công an.

Sau khi gây thương tích cho bà H, Chu Viết Q điều khiển xe ô tô BKS: 29A-734.38 đến Công an phường Mỹ Trì để trình báo việc bị con trai hành hung. Q khai: Trên đường đi có nghe có tiếng “xẹt xẹt” ở lớp trước nhưng không dừng lại. Khi đến Công an phường Mỹ Trì, Q đỗ xe ô tô ở bãi đỗ xe trước cửa và vào trình báo. Trong lúc đợi cán bộ Công an phường Mỹ Trì giải quyết, Q đi ra chỗ để xe ô tô kiểm tra thì thấy phần tai xe có vết lõm, phần quây nhựa bên phải bị bung, Q liền dùng tay nắn, ấn để phần chắn bùn không tỳ vào lớp nhưng không được nên dùng chân trái đạp vào phần tai xe để chắn bùn không tỳ vào lớp nhưng không được mà làm cho vết lõm phần tai xe thêm sâu hơn. Q liền lái xe ô tô đến gara Xuân Phúc đường Vườn Cam, Phú Đô và liên hệ với anh Nguyễn Xuân Hội (là chủ gara ô tô Xuân Phúc) báo để xe ô tô tại gara để sửa rồi quay về Công an phường Mỹ Trì. Lúc này, Q được Công an phường Mỹ Trì thông báo về việc bà H bị thương tích phải đi viện cấp cứu và hỏi về diễn biến sự việc bà H bị thương tích. Q thừa nhận bản thân là người điều khiển xe ô tô nhưng không thừa nhận việc gây thương tích cho bà H, đồng thời khai bị cháu L đánh nên Công an phường Mỹ Trì đã tiến hành kiểm tra người đối với Q. Kết quả: Ngón tay áp út bàn tay trái sưng tím; cổ chân phải bị sưng. Lúc này, cán bộ Công an phường hỏi về chiếc xe ô tô Toyota Highlander, BKS: 29A - 734.38, Q trình bày xe bị hỏng đang để tại gara ô tô Xuân Phúc đường Vườn Cam, phường Phú Đô để chờ sửa. Công an phường Mỹ Trì đã yêu cầu Q đi lấy xe về giao nộp. Sau đó, Q cùng tổ công tác Công an phường Mỹ Trì đến gara ô tô Xuân Phúc lấy xe và yêu cầu Q giao nộp cho Cơ quan Công an.

Hậu quả: Bà Nguyễn Thị Hồng H bị sai khớp cùng đòn độ II bên trái, gãy mỏm ngang L3-L5, cánh xương cùng trái, ngành chậu mu phải di lệch ít, xây xát da vùng hông trái và khoeo chân trái/chấn thương ngực kín, gãy cung sau xương sườn IV, V, VI, VII.

Ngày 27/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận N tiến hành khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra sự việc tại số 4, ngõ 45 phố Đồng Me, Mễ Trì, N, H. Kết quả: Hiện trường đã xáo trộn, ngôi nhà có diện tích 36m² gồm 05 tầng, 01 lối ra vào phía trước. Mặt trước nhà có thiết kế 02 lớp cửa (01 lớp cửa cuốn bằng kim loại mở lên trên, 01 lớp cửa xếp bằng kim loại mở sang hai bên cùng có kích thước 2,7 x 3,2m). Tại vị trí mép bên trong cửa xếp có vết trượt sơn màu sơn cửa cũ, hướng dọc dài 15cm, điểm cao nhất cách nền nhà 1,2m điểm thấp nhất cách nền nhà 0,92cm. Tại vị trí sát mép tường bên phải (hướng từ ngoài vào) cách mép cửa bên phải 01m có một máy đánh giày dạng bằng điện bị vỡ 1 phần của máy, 01 hót rác bằng nhựa trong tình trạng bị vỡ một phần. Tầng 1 là nơi để gara ô tô và phía sau khu vực này là cầu thang bộ bên trái, trong cùng là phòng khách. Tầng 2 đến tầng 5 là phòng ăn, phòng khách và phòng ngủ.

Ngày 27/8/2019, Công an phường Mễ Trì đã tạm giữ chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota HighLander, màu xanh, BKS: 29A-734.38. Tiến hành kiểm tra xe, kết quả như sau:

- + Tại mặt ngoài kim loại tại xe phía trước bên phải có vết lõm bẹp theo chiều từ trước về sau, vết lõm làm bẹp kim loại, rạn nứt sơn màu xanh bên ngoài, bung bật ốp nhựa ba đờ sóc phía trước bên phải và bám dính bột đất, bụi bẩn tại phía ngoài kim loại tại xe. Vết có diện (0,4x0,3)m; điểm cao nhất của vết cao cách mặt đất là 0,93m; đo từ tâm vùng lõm đến phía trước đầu xe là 0,6m. Kiểm tra phía trước đầu xe, sườn bên phải, trái, phía sau không có dấu vết mới.

- + Tại mặt ngoài mép cánh cửa trước bên phải, điểm tiếp giáp với kim loại tại xe có vết bong tróc sơn màu xanh theo chiều từ trước về sau, vết có diện (0,16x0,01)m; điểm thấp nhất của vết cao cách mặt đất là 0,87m.

- + Tại mặt ngoài góc ngoài ốp nhựa bảo vệ gương bên phải có vết trượt xước theo chiều từ trước về sau, vết làm xước sơn màu xanh, vết có diện (0,09x0,02)m; điểm thấp nhất của vết cao cách mặt đất là 1,19m.

Kết luận giám định dấu vết số 5568 ngày 11/10/2019 của Viện KH học hình sự - Bộ Công an và bản ảnh kèm theo xác định: Dấu vết trượt xước, biến dạng ở mặt ngoài kim loại tại xe phía trước bên phải; dấu vết trượt xước ở mặt ngoài mép cánh cửa trước bên phải và mặt ngoài góc ngoài ốp nhựa bảo vệ gương bên phải xe ô tô biển kiểm soát 29A -734.38 có chiều từ trước về sau (ảnh 3, 4, 5 trong bản ảnh giám định). Đặc điểm riêng của các dấu vết này không thể hiện rõ nên không đủ yếu tố giám định truy nguyên đồng nhất, vì vậy không xác định được các dấu vết này có phải do va chạm với bà Nguyễn Thị Hồng H hay không.

Ngày 23/01/2020, Cơ quan điều tra tạm giao chiếc xe trên cho Chu Việt Q quản lý và sử dụng. Đến ngày 19/11/2021 anh Chu Việt D (Sinh năm: 1982, HKTT: Mễ

Trì, N, H là em trai Chu Viết Q) đã giao nộp chiếc xe trên cùng giấy tờ xe gồm: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số 201033, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc, 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật cho Cơ quan điều tra.

Kết luận giám định thương tích số 1166 ngày 27/12/2019 của Trung tâm pháp y H xác định tổng hợp các kết luận của các bệnh viện, ý kiến của các chuyên gia đầu ngành về chẩn đoán hình ảnh và kết quả khám giám định cho thấy có sự thống nhất ở các tổn thương như sau:

- + Các sẹo vết thương, vết mổ: 05%.
- + Trật khớp cùng đòn trái: 11%.
- + Gãy xương sườn IV, V, VI, VII bên trái: 06%.
- + Tràn dịch màng phổi bên trái mức độ ít: 03 %.
- + Gãy mỏm ngang L1, L2, L3, L4, L5: 21%.
- + Gãy cánh xương cùng trái: 05%.
- + Gãy ngành ngồi mu xương chậu hai bên: 16%.

Các tổn thương (vỡ không hoàn toàn bờ ở cổ trái, gãy ngành chậu mu phải, đụng dập nhu mô phổi, chấn thương phần mềm gối phải vv...), chưa có sự thống nhất hoặc chưa đánh giá được hết mức độ di chứng và ảnh hưởng chức năng. Đề nghị xem xét, giám định bổ sung ở hội đồng cấp cao hơn.

Nhiều khả năng thương tích do va đập với vật tày, tày có cạnh gây nên.

Tỷ lệ tổn hại sức khỏe: 51%. Tính theo phương pháp cộng lùi.

Để có căn cứ vững chắc giải quyết vụ việc, ngày 03/01/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận N ra Quyết định số 01 trưng cầu Viện pháp y Quốc Gia giám định lại (lần thứ nhất) thương tích của bà H.

Kết luận giám định thương tích số 08 ngày 05/6/2020 của Viện pháp y Quốc Gia, xác định:

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của bà Nguyễn Thị Hồng H hiện tại là 51% (Năm mươi một phần trăm); Cơ chế hình thành thương tích: Thương tích trên cơ thể nạn nhân do va chạm với vật tày có cạnh với tác động lực lớn gây nên; Chấn thương phần mềm gối phải hiện không còn dấu vết thương tích; Tổn thương gãy ngành mu chậu phải và sát ổ cối không vào khớp không ảnh hưởng đến khớp háng; Trong giám định pháp y không xác định mức độ di chứng chấn thương, tỷ lệ phần trăm tổn hại sức khỏe được xác định tại thời điểm giám định.

Ngày 16/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận N tiến hành thực nghiệm điều tra (lần 1) để xác định diễn biến sự việc, tầm quan sát xung quanh của người điều khiển xe ô tô khi điều khiển xe ô tô di chuyển từ phía trong nhà số 4, ngõ 45 phố Đồng Me, Mễ Trì, N, H ra ngoài đường theo lời khai của Chu Viết Q, bà Nguyễn Thị Hồng H, cháu Chu Đức L. Trên cơ sở những tài liệu thu thập được tiếp theo, ngày 17/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận N tiến hành thực

nghiệm điều tra (lần 2) đối với diễn biến vụ án tại nhà số 4, ngõ 45, phố Đồng Me, Mễ Trì, N, H, kết quả:

a. Dựng lại theo xác định của Chu Viết Q:

Vị trí xe ô tô Highlander đỗ trên sàn tầng 1, đầu xe hướng vào trong, đuôi xe hướng ra ngoài. Xe đỗ ở vị trí đầu trục trước bên phải cách tường phải (nhìn từ ngoài vào) 1,4m, đầu trục sau bên phải cách tường phải 1,3m, cách cửa ra vào 1,77m. Góc phía ngoài bên phải có để 01 thùng xốp KT(50x30x34)cm, trên sàn phía ngoài thùng xốp này có một số túi nilon đựng rác. Sát tường phải, cách cửa ra vào 76cm, có 01 máy đánh giày. Khu vực sát tường phải, dọc theo tường phải, từ ngoài vào trong có dựng một số xe máy, cụ thể: Xe máy nhãn hiệu Sirius BKS: 29S6 - 507.23, cách cửa ra vào 3,2m; phía trong xe này dựng 01 chiếc xe đạp; trong cùng là xe máy nhãn hiệu Honda @. BKS 29R6 - 7002 và xe máy nhãn hiệu ATTLA BKS 29T4 - 4469. Cánh cửa xếp bên phải kéo ra phía ngoài ở vị trí cách tường phải 60cm. Cánh cửa xếp bên trái đóng sát vào tường.

Chu Viết Q đi từ trên tầng 2 theo lối cầu thang bộ xuống tầng 1, đi dọc theo sườn phải xe ô tô tiến ra phía ngoài cửa, vòng qua đuôi xe sang bên ghế lái và mở cửa ghế lái, đèn trong xe sáng. Vào trong xe Q ấn nút đề nổ, tay trái bật đèn ô tô. Lúc này, tại tầng 1 có đèn cảm ứng; xe ô tô có các kính cánh cửa ở tình trạng đóng kín. Q ngồi ở ghế lái, tầm mắt cao cách sàn 1,35m nhìn về phía trước không thấy ai, nhìn liếc gương chiếu hậu bên phải và bên trái thấy không gian và đồ vật từ sườn xe đến tường phải, tường trái và phía sau không có vật cản - Q không nhìn thấy ai đứng ở khu vực hai bên này.

Q vào số lùi (R) ô tô, màn hình ô tô hiện cảnh vật phía sau ô tô và không nhìn thấy ai trên màn hình. Q vừa đánh vô lăng sang trái kết hợp đạp ga. Khi xe ô tô ở vị trí đầu trục bánh trước bên phải cách tường phải 1,1m, cách cửa ra vào 2,3m đầu trục bánh sau bên phải cách tường phải 1,4m cách cửa ra vào 0,5m thì tiếp tục đánh lái hướng đầu xe sang phải, nhìn màn hình camera lùi, quan sát không thấy ai, Q tiếp tục điều khiển xe ô tô lùi ra phía ngoài và tiếp tục đánh lái hướng đầu xe sang phải khép góc chữ A, trục bánh trước bên phải sát cửa ra vào. Lúc này, đầu xe bên phải (vị trí tiếp giáp giữa ba đòn sóc và tai xe) va vào cửa xếp (Vị trí cao cách sàn 73cm). Q vẫn lùi xe ra ngoài đường, khi đuôi xe xuống hết lòng đường sang nhà số 6 (khoảng 2m), đầu xe hướng phố Đồng Me, đuôi xe hướng vào ngõ 45, phố Đồng Me. Lúc này, Q đánh vô lăng sang phải và vào số tiến, đạp ga. Khi đuôi xe vượt qua nhà số 4 thì cháu L đuổi theo đâm vào đuôi xe, Q không dừng xe mà thốc ga nhanh rồi điều khiển xe ô tô đến Công an Phường Mễ Trì trình báo.

b. Dựng lại theo xác định của bà Nguyễn Thị Hồng H:

Vị trí xe ô tô Highlander đỗ trên sàn tầng 1, đầu xe hướng vào trong, đuôi xe hướng ra ngoài. Xe đỗ ở vị trí đầu trục trước bên phải cách tường phải (nhìn từ ngoài vào) 1,5m, đầu trục sau bên phải cách tường phải 1,3m, cách cửa ra vào 1,8m. Góc phía ngoài bên phải có để 01 thùng xốp KT(50x30x34)cm, trên sàn phía ngoài thùng xốp này có túi nilon đựng rác. Sát tường phải, cách cửa ra vào 70cm, có 01 máy đánh giày. Khu vực dọc theo tường phải, phía trước phòng khách từ ngoài vào trong có

dựng một số xe máy, cụ thể: Xe máy nhãn hiệu Sirius BKS: 29S6 - 507.23 (thay cho xe máy Vision của chị H) ở ngoài cách cửa ra vào 5,8m; xe máy nhãn hiệu Honda @ BKS 29R6 - 7002 ở phía trong.

Bà H đứng ở trên đường phía trước nhà, sát vỉa hè phía Tây Bắc, vị trí cách góc phía Tây nhà số 4 là 9,4m (số 1), nhìn về phía trong nhà thấy Q đứng phía sau đuôi xe ô tô ở vị trí cách bà H 9,1m, cách đuôi xe 0,56m (số 2). Tầm nhìn từ vị trí bà H đến vị trí Q đứng thông thoáng, không có vật cản. Lúc này có ánh sáng đèn đường, bà H quan sát nhìn thấy rõ vị trí Q đứng. Q đi vòng qua đuôi xe lên ghế lái sau đó nổ máy ô tô và bật đèn pha.

Bà H di chuyển từ vị trí số 1 đi vào trong nhà đến sát tường phải ở vị trí cách cửa ra vào 2,5m (số 3). Lúc này, bà H nhìn về phía cầu thang thấy cháu L đang đứng ở khu vực chân cầu thang ở vị trí cách bà H 5,2m (số 4). Đèn cảm ứng khu vực cầu thang bật sáng. Tầm nhìn từ vị trí bà H đến vị trí cháu L thông thoáng, không có vật cản, quan sát nhìn thấy được cháu L. Bà H nhìn từ vị trí bà đứng về phía ghế lái xe ô tô (vị trí Q ngồi) có nhìn thấy rõ Q. Từ vị trí Q ngồi nhìn sang phải đến vị trí bà H đứng qua ô kính cửa xe quan sát thấy rõ bà H; nhìn về phía trước, qua kính chắn gió, quan sát thấy rõ cháu L.

Q điều khiển xe ô tô lùi lại hướng ra phía ngoài, đuôi xe chệch sang trái đến vị trí đầu trục bánh trước bên phải sát cửa ra vào, đầu trục bánh trước bên phải cách tường phải 0,9m thì dừng lại. Từ vị trí Q ngồi trên ghế lái nhìn qua kính chắn gió phía trước đến vị trí bà H, quan sát thấy rõ bà H. Lúc này, bà H đứng sát tường phải, cách cửa ra vào 1,18m, mặt và thân người hướng sang tường trái. Q điều khiển xe ô tô tiến sát đến vị trí bà H, má lốp bên phải bánh trước xe ô tô tiếp xúc với mặt ngoài chân trái bà H, phần ốp nhựa bên phải xe ô tô tiếp xúc từ thắt lưng đến 1/3 giữa đùi phải bà H. Điểm cao nhất và thấp nhất ở vị trí tiếp xúc giữa xe ô tô và thân người bà H cao cách sàn lần lượt là 0,95m và 0,7m. Bà H bị ép sát vào tường phải. Lúc này, Q nhìn thấy từ phần đầu đến ngang ngực bà H.

Sau đó, Q điều khiển xe lùi lại 1,2m; đến vị trí đầu trục bánh trước bên phải cách tường phải 0,9m. Từ vị trí Q ngồi trên ghế lái nhìn qua kính chắn gió phía trước đến vị trí bà H quan sát thấy rõ từ phần đầu xuống ngang phần bụng bà H. Lúc này, bà H đứng ở tư thế hơi cúi khom người, trùng gối, thân người hướng vào phía trong. Q tiếp tục điều khiển xe ô tô tiến về phía bà H đến vị trí phần đầu xe phía bên phải tiếp xúc với vùng vai, tay, ngực và sườn trái bà H; má lốp bánh trước chạm vào phía ngoài vùng gối bên trái bà H. Điểm cao nhất và thấp nhất ở vị trí tiếp xúc giữa xe ô tô và thân người bà H cao cách sàn lần lượt là 1,1m và 0,25m. Bà H bị ép sát vào tường phải. Từ vị trí Q ngồi trên ghế lái nhìn qua kính chắn gió phía trước đến vị trí bà H quan sát thấy rõ phần đầu bà H.

Sau khi Q điều khiển xe ô tô đâm bà H thì điều khiển xe ô tô lùi ra phía ngoài đường, đầu xe hướng ra phố Đồng Me, đuôi xe hướng vào trong ngõ 45 Đồng Me. Bà H ngã ngồi ở tư thế chống hai tay xuống sàn, ngồi bệt, mặt hướng vào trong ở vị trí cách cửa ra vào 1,37m. Bà H quay mặt sang trái nhìn ra phía ngoài thấy cháu L chạy ra đập cửa kính ô tô do Q đang điều khiển (cách vị trí bà H ngồi 6m). Tầm nhìn từ vị

trí bà H đến vị trí xe ô tô do Q điều khiển thông thoáng, không có vật cản, ánh sáng đèn điện, quan sát nhìn thấy rõ. Sau đó Q điều khiển xe ô tô đi đâu bà H không biết.

c. Dựng lại theo xác định của cháu Chu Đức L:

Vị trí xe ô tô Highlander đỗ trên sàn tầng 1, đầu xe hướng vào trong, đuôi xe hướng ra ngoài. Xe đỗ ở vị trí đầu trục trước bên phải cách tường phải (nhìn từ ngoài vào) 1,5m, đầu trục sau bên phải cách tường phải 1,45m, cách cửa ra vào 1,6m. Góc phía ngoài bên phải có để 1 thùng xốp KT(50x30x34)cm, trên sàn phía ngoài thùng xốp này có một số túi nilon đựng rác. Sát tường phải, cách cửa ra vào 70cm, có 01 máy đánh giày. Khu vực dọc theo tường phải, phía trước phòng khách có dựng xe máy nhãn hiệu Sirius BKS: 29S6 - 507.23 (thay cho xe máy Vision của chị H); phía trong xe máy Sirius có chiếc xe nào hay không thì cháu L không nhớ.

Cháu L đứng trên sàn cạnh chiếc xe máy Sirius ở vị trí cách tường phải 60cm; cách xe ô tô 1cm (số 1). Lúc này, Q ngồi trên ghế lái xe ô tô, nổ máy và bật đèn xe, đèn cảm ứng ở khu vực cầu thang tầng 1 bật sáng. Tầm nhìn từ vị trí cháu L đứng đến vị trí Q ngồi ghế lái, quan sát qua kính chắn gió phía trước xe ô tô thấy rõ Q. Cùng lúc, bà H đứng sát tường phải ở vị trí cách cháu L 3,4m, cách cửa ra vào 2,3m (số 2). Tầm nhìn từ vị trí cháu L đến vị trí bà H thông thoáng, không có vật cản, quan sát nhìn thấy rõ.

Q điều khiển xe ô tô lùi ra phía ngoài đến vị trí đầu trục phía trước bên phải cách tường phải 1m, cách cửa ra vào 0,9m, đầu trục phía sau bên phải cách góc phía Tây nhà 2,4m thì dừng lại. Từ vị trí Q ngồi trên ghế lái nhìn qua kính chắn gió phía trước đến vị trí cháu L và bà H, quan sát thấy rõ cháu L và một phần thân từ vùng đầu đến ngang ngực bà H. Sau đó, Q điều khiển xe ô tô tiến về phía cháu L và cách 2m. Cháu L đứng ở vị trí cách tường phải 65cm. Lúc này, bà H đứng cạnh bên phải đầu xe, cháu L không rõ xe ô tô có đâm vào bà H hay không, đầu trục trước bánh xe bên phải ở vị trí cách tường phải 37,5cm, cách cửa ra vào 2,3m; đầu trục sau bánh xe bên phải ở vị trí cách tường phải 1,25m, cách cửa ra vào 0,25m. Q tiếp tục điều khiển xe ô tô tiến lên phía trước 30cm, cháu L lùi lại phía sau 50cm, lúc này bà H vẫn đứng ở vị trí sát tường phải, cháu L không nhìn thấy ô tô đâm trúng bà H ở vị trí nào (tuy nhiên, cháu L nghe thấy tiếng hét của mẹ).

Q tiếp tục điều khiển xe ô tô lùi lại phía sau 40cm. Lúc này, bà H đứng ở tư thế hơi khom người, gối trùng xuống, thân người hướng vào phía trong - cháu L không nhìn thấy xe ô tô có tiếp xúc với bà H hay không.

Q tiếp tục điều khiển xe ô tô tiến lên 0,5m đến vị trí cách cháu L 1,47m thì cháu L không nhìn thấy bà H đâu nữa.

Q tiếp tục điều khiển xe ô tô lùi ra phía ngoài thì cháu L nhìn thấy bà H ngồi bệt xuống sàn, mặt và thân người hướng vào phía trong. Xe ô tô do Q điều khiển lùi ra phía ngoài, đầu xe hướng ra phố Đồng Me, đuôi xe hướng vào ngõ 45 Đồng Me, xe ô tô ở phía trước nhà số 4, đầu trục phía trước bên trái cách nhà số 4 là 3,8m, đầu trục phía sau bên trái cách nhà số 4 là 4,6m. Thấy vậy, cháu L chạy ra đứng trên mặt

đường cách thân xe (khu vực ghế lái) 0,4m, dùng tay phải đập vào kính cửa xe. Sau đó, ông Q điều khiển xe ô tô đi đầu cháu L không biết.

d. Thực nghiệm theo giả thuyết:

Đỗ xe ô tô trên sàn phòng tầng 1 ở vị trí đầu trục trước bên phải cách tường phải (nhìn từ ngoài vào) 1,4m, đầu trục sau bên phải cách tường phải 1,3m, cách cửa ra vào 1,77m. Đèn cảm ứng khu vực cầu thang tầng 1 bật sáng, đèn pha ô tô bật sáng. Người đóng thế Chu Viết Q ngồi ở vị trí ghế lái nhìn qua gương chiếu hậu bên phải và ô kính chắn gió phía sau bên phải quan sát thấy 01 người đứng ở vị trí cách thân xe bên phải 0,7m. Người đóng thế ngồi ở ghế lái nhìn qua ô kính phía sau xe quan sát nhìn thấy một người đứng cách đuôi xe 3m và một người đứng cách đuôi xe 6,5m. Đỗ xe ô tô trên sàn phòng tầng 1 ở vị trí đầu trục trước bên phải cách tường phải (nhìn từ ngoài vào) 1,4m, đầu trục sau bên phải cách tường phải 1,3m, cách cửa ra vào 1,77m. Người đóng thế điều khiển xe ô tô lùi ra phía ngoài một lần không dừng lại, xe ô tô đánh lái điều khiển đầu xe sang phải, đầu xe ô tô không thể chạm vào người đóng thế đứng ở vị trí sát tường phải, cách cửa ra vào 2,3m. Khoảng cách gần nhất từ đầu xe ô tô đến sát tường phải là 77cm. Lời khai của bà Nguyễn Thị Hồng H, cháu Chu Đức L phù hợp với nhau, phù hợp với thương tích của bà H cũng như kết quả thực nghiệm điều tra như nêu trên.

Đối với Chu Viết Q nhiều lần thay đổi lời khai, ban đầu Q không thừa nhận việc đâm xe vào bà H. Q không thừa nhận việc hai lần đâm ép bà H và khai khi Q xuống tầng 1 thì có ánh đèn cảm ứng nhưng không đủ sáng, trước khi ngồi lên xe, Q đã đi vòng quanh xe nhưng không gặp ai, khi ngồi trên xe thì Q liếc mắt quan sát gương chiếu hậu, camera lùi, không thấy ai thì mới lùi xe 01 lần ra ngoài đường luôn, quá trình lùi xe có va chạm với cửa xếp, máy đánh giày. Sau đó Q lại khai khi Q lùi được khoảng 1/2 xe ra ngoài cửa, đang cúi đầu đi lại giày thì đột nhiên nhìn thấy cháu L từ phía chân cầu thang tiến đến, sợ bị cháu L đánh (Q khai đã nhiều lần bị cháu L đánh) nên Q có ý định tiến xe về phía cháu L để dọa và ngăn cản không cho L đi ra phía cửa. Q tự tin vào khả năng điều khiển xe và đã quá quen địa hình nên chủ động điều khiển xe tiến nhanh về phía cháu L thì đột nhiên Q nhìn thấy bà H ngồi thụt xuống trước xe nên Q biết mình đã điều khiển xe va chạm vào bà H (Q biết là bà H qua việc nhìn thấy tóc của bà H ở trước đầu xe phía bánh xe bên phải), đồng thời theo quán tính, Q gài số lùi, đánh lái chuyển hướng lớp xe lại hất bà H về phía sau một lần nữa; Q lùi xe ra ngoài đường luôn và bật đèn xe phía trước thì thấy bà H đang ngồi bệt trên nền nhà, cháu L đang đỡ bà H; Q nghĩ rằng bà H bị mình điều khiển xe va chạm vào, gây ra thương tích nhẹ nên vẫn lái xe đến Công an phường Mỹ Trì để trình báo việc bị L đánh. Khi Q điều khiển xe đi thì cháu L chạy theo sau dùng tay đâm vào thành đuôi xe nhưng Q không dừng xe vì sợ bị đánh. Q không biết, không cố ý, không chủ đích gây ra thương tích cho bà H vì Q không biết bà H đứng gần xe khi Q điều khiển xe tiến, lùi. Q giải thích về việc tại các biên bản ghi lời khai trước đây không thừa nhận có điều khiển xe ô tô gây thương tích cho bà H là do Q mong muốn gia đình có cơ hội tự giải quyết, hòa giải nên không khai báo đầy đủ ngay từ ban đầu. Đánh giá toàn bộ quá trình khai nhận của Chu Viết Q trong quá trình điều tra là không trung thực, không đúng với sự thật khách quan.

Đối với sự việc xô xát giữa Q và cháu Chu Đức L tại tầng 3 thời điểm xảy ra vụ án, Q khai bị cháu L dùng tay bẻ vặn tay trái Q ngược về sau, dùng chân đá vào chân phải của Q. Quá trình điều tra, cháu L không thừa nhận việc này (phù hợp với lời khai của bà H). Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa cháu L và Q nhưng hai bên vẫn giữ nguyên lời khai. Ngoài lời khai của Q ra không có tài liệu nào khác chứng minh cháu L có đánh Q. Mặt khác, Q từ chối giám định thương tích và không có yêu cầu, đề nghị gì khác nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Về dân sự: Bà Nguyễn Thị Hồng H không có yêu cầu bồi thường về thương tích của bản thân.

Tại bản cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 05/01/2022 của VKSND quận N, thành phố H đã truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS.

Kết thúc phần tranh tụng, tại phần tranh luận, đại diện VKS đọc bản luận tội đối với bị cáo, nội dung bản luận tội đã phân tích nguyên nhân, động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo; Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ áp dụng đối với bị cáo và khẳng định cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, 54, 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS. Đề nghị xử phạt bị cáo từ đến 48 đến 54 tháng tù;

Về xử lý vật chứng: Trả lại bị cáo 01 xe ô tô hiệu Toyota Highlander BKS 29A-734.38, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe, giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc, giấy kiểm định xe.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bà H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường trách nhiệm dân sự nên đề nghị HĐXX không xem xét. Tuy nhiên, gia đình bị cáo (bà Chu Thị V, chị gái bị cáo) đã tự nguyện nộp 50.000.000đ nhằm bồi thường khắc phục hậu quả do hành vi của bị cáo đã gây ra. Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận có tác động gia đình bồi thường thay cho bị cáo và chấp nhận việc bồi thường thay của chị bị cáo cho bị cáo, nhưng bà H vẫn không nhận nên cần trả lại số tiền này cho bà V.

Nội dung phần tranh luận:

Luật sư Th bào chữa cho bị cáo:

+ Về tố tụng: Cơ quan điều tra đã vi phạm nghiêm trọng, để vụ án kéo dài so với quy định mà tôi không tiện đưa ra ở đây.

+ Về tội danh: Hành vi lùi xe rồi lại phi tiến về phía cháu L (con trai của bị cáo) để hù dọa L nhưng lại gây thương tích cho bà H vì khi bị cáo lái xe đâm về phía L thì bà H đang nép ở phía tường, gần đầu xe của bị cáo mục đích nếu bị cáo xuống xe thì bà H chạy ra ngoài, còn bị cáo lùi xe ra ngoài thì bà H chạy vào trong nhà vì sợ bị cáo đánh. Khi bị cáo đâm xe về phía L thì bà H đi vào.

+ Nguyên nhân mục đích: Không có lý do gì để bị cáo phải gây thương tích cho bà H, vì vợ chồng vẫn chung sống bình thường. Việc gây thương tích cho bà H là vô ý về mặt hậu quả bị cáo đâm xe về phía L để hù dọa L.

+ Đề nghị HĐXX chuyển tội danh từ tội cố ý gây thương tích sang tội vô ý gây thương tích. Đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 và áp dụng thêm Điều 54 BLHS để xử phạt bị cáo ở dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo.

+ Về xử lý vật chứng đề nghị trả lại bị cáo chiếc xe ô tô cùng các giấy tờ có liên quan đến chiếc xe.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo thừa nhận việc truy tố bị cáo về tội gây thương tích cho bà H là không oan. Bị cáo có lời xin lỗi người bị hại và chấp nhận bồi thường nhằm khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra, do bị cáo bị tạm giam nên bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại số tiền 50.000.000đ. Bị cáo tranh luận bổ sung sau khi Luật sư bào chữa cho bị cáo tranh luận: Bị cáo thấy nhục nhã quá, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm hòa nhập cộng đồng, có điều kiện nuôi dạy các con, bàn giao một số công việc cho cơ quan, sớm làm lại cuộc đời. Đến bây giờ bị cáo đã mất hết rồi, thân bại, danh liệt, bị cáo rất hối hận về việc làm của mình.

Tại lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Luật sư K bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại:

+ Toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện bị cáo thực hiện hành vi một cách quyết liệt, đến cùng nhằm tước đoạt tính mạng của bà H. Bà H không chết là may mắn là phúc lớn của bà H. Cháu L may mà né tránh được chứ không thì hậu quả cũng chưa biết thế nào. Hành vi của bị cáo cấu thành tội giết người nhưng chưa đạt về hậu quả.

+ Sau khi phạm tội bị cáo luôn có biểu hiện gian dối rất tinh vi, xóa dấu vết nhằm che đậy hành vi phạm tội của mình.

+ Bị cáo cho rằng vô ý gây thương tích, vì khi lùi xe rồi lại tăng ga phi về phía trước bị cáo không nhìn thấy bà H và chỉ nhằm đe dọa cháu L là vô lý. Bởi lẽ, ánh sáng trong phòng để xe rất sáng và rõ bởi hệ thống đèn bật tự động khi có người. Phòng để xe, chiếc xe bị cáo sử dụng quá quen thuộc với bị cáo, bị cáo đi vào đi ra hàng ngày và nhiều năm nên không có chuyện lùi và vướng vào cửa xếp nên mới phải tiến lên hai lần mới đưa được xe ra ngoài. Đồng thời chính lời khai của bị cáo và luật sư bào chữa đã thừa nhận phi xe về phía trước có L đứng để hù dọa L chứ đâu phải vướng cửa. Lời khai đầy mâu thuẫn.

+ Mức hình phạt của VKS đề nghị là không tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra cho bà H.

+ Về chiếc xe bị cáo sử dụng để gây thương tích cho bà H là tài sản chung của vợ chồng chưa được phân chia đề nghị HĐXX tuyên trả cho bà H theo quy định.

Bà H nhất trí với nội dung bảo vệ của luật sư K. Tại phiên tòa hôm nay bà chưa yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại do hành vi của bị cáo gây ra cho bà. Về số tiền gia đình bị cáo tự nguyện bồi thường bà không nhận vì bà chưa yêu cầu bồi thường đối với bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Bà Chu Thị V trình bày: Sau khi phạm tội, do bị cáo bị giam giữ nên bị cáo có tác động gia đình bồi thường cho người bị hại nhằm khắc phục hậu quả do hành vi của bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên, người bị hại không nhận thì đề nghị Tòa trả lại cho bà, khi nào bà H yêu cầu thì gia đình giải quyết sau.

Về người làm chứng: Tại phiên tòa bà H đã xuất trình đơn xin xét xử vắng mặt của cháu L. Tại đơn xin xét xử vắng mặt, cháu L khẳng định vẫn giữ nguyên nội dung các lời khai đã khai trước đây tại Cơ quan điều tra. Mặt khác, tại phiên tòa, Luật bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà H và bà H đều khai: Cháu L xin vắng mặt là do cháu bị ảnh hưởng tâm lý rất nhiều từ việc chứng kiến cảnh bố mẹ mâu thuẫn, đánh chửi nhau, bị cáo có quan hệ ngoại tình, về nhà đánh đập vợ con, đánh đập cháu L nhiều lần. Nay cháu không muốn chứng kiến cảnh đó tại phiên tòa, mặt khác hiện cháu đang tập trung học tập và thi, nên đề nghị HĐXX cho cháu được vắng mặt tại phiên tòa hôm nay.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Căn cứ vào chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, HĐXX nhận định: Tối ngày 26/8/2019 tại nhà số 4 ngõ 45 phố Đồng Me, Mễ Trì, N, H, do có mâu thuẫn gia đình từ trước, Chu Viết Q có to tiếng cãi chửi nhau sau đó xảy ra xô xát với bà Nguyễn Thị Hồng H (vợ đã ly hôn) và con trai là cháu Chu Đức L. Đến khoảng 22 giờ 45 phút cùng ngày, Q lên xe ô tô BKS: 29A-734.38 tại tầng 1 (đầu xe hướng vào trong) nổ máy xe, hệ thống đèn ở hai bên bật sáng và điều khiển xe ô tô lùi ra ngoài được khoảng 1/2 thân xe so với cửa cuốn sau đó tiến xe lên đánh lái sang phải đâm, ép bà H vào tường khiến bà H đổ nghiêng người sát vào tường. Ngay lập tức, Q điều khiển xe ô tô lùi ra, bà H khụy xuống trong tư thế nửa ngồi, nửa đứng, mặt hướng về phía trong nhà, vai trái hướng ra ngoài, Q tiếp tục điều khiển xe ô tô tiến lên đâm, ép bà H vào tường một lần nữa làm bà Nguyễn Thị Hồng H bị sai khớp cùng đòn độ II bên trái, gãy mỏm ngang L3-L5, cánh xương cùng trái, ngành chậu mu phải di lệch ít, xây xát da vùng hông trái và khoeo chân trái, chấn thương ngực kín, gãy cung sau xương sườn IV, V, VI, VII. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 51% (năm mươi một phần trăm). Sau khi gây thương tích cho bà H, Q lùi xe ô tô ra ngoài đường rồi điều khiển bỏ đi. Cháu Chu Đức L đứng trước đầu xe của Q đã nhảy lùi lại tránh được nên không bị thương tích gì. Quá trình điều tra, Chu Viết Q không thừa nhận hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hậu quả thương tích của bà H là do bị cáo gây ra, tội danh gây thương tích mà Viện kiểm sát truy tố là đúng tội, không oan. Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét vì khi gây thương tích cho bà H, bị cáo không nhìn thấy bà H, bị cáo lùi xe sau đó tăng ga tiến lên 02 lần về phía cháu L chỉ nhằm mục đích hù

dọa cháu L, ánh sáng phòng không đảm bảo, do xe bị vướng vào cửa xếp... Tuy nhiên, với lời khai người làm chứng, người bị hại, kết quả dựng lại hiện trường, kết quả giám định và các tài liệu chứng cứ khác đều phù hợp và thể hiện: Tại phòng để xe của bị cáo có hệ thống đèn chiếu sáng tự động khi có người; Ánh sáng tại thời điểm bị cáo lái xe rất rõ, kỹ năng lái xe, địa hình, địa vật, không gian phòng nơi để xe vô cùng quen thuộc, bị cáo thực hiện điều khiển xe ra vào hàng ngày, diễn ra nhiều năm (bị cáo khai từ năm 2012) nên lời khai của bị cáo về việc không nhìn thấy bà H là không có cơ sở. Mặt khác chính lời khai của bị cáo và luật sư bào chữa cho bị cáo cũng thừa nhận bị cáo lùi xe sau đó phi xe, đâm về phía cháu L để hù dọa cháu L chứ không phải do xe mắc vào cửa xếp nên mới tiến xe về phía trước. Lời khai của bị cáo chỉ là biểu hiện của diễn biến tâm lý tội phạm về việc sợ trách nhiệm về hành vi, về hậu quả do hành vi của mình đã gây ra cho bà H. Tuy nhiên, các chứng cứ KH học và thực tế diễn biến vụ án, HĐXX có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo là cố ý gây thương tích cho bà H. Nguyên nhân dẫn đến hành vi bị cáo gây thương tích là do mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, sau khi Tòa án cho vợ chồng ly hôn nhưng chưa giải quyết phân tài sản nên mâu thuẫn và tranh chấp vẫn tiếp tục xảy ra. Hành vi gây thương tích cho bà H của bị cáo cũng xuất phát từ những nguyên nhân này, đồng thời cũng nhằm hù dọa cháu L để tránh việc mâu thuẫn xô xát giữa hai bố con không xảy ra nữa.

Hành vi của bị cáo không có dấu hiệu nhằm tước đoạt tính mạng của bà H như Luật sư K bảo vệ cho bà H lập luận và cũng không vô ý như lời bào chữa của Luật sư Th bào chữa cho bị cáo.

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS.

Xét cáo trạng truy tố và lời trình bày luận tội của đại diện VKS tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ. Ngoài ra, hành vi của bị cáo còn gây mất trật tự trị an, gây Hng mang lo lắng tại nơi xảy ra tội phạm.

Xét về nguyên nhân, động cơ mục đích phạm tội của bị cáo thì thấy: Xuất phát từ mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên bị cáo và người bị hại đã ly hôn nhưng việc phân chia tài sản vẫn chưa được giải quyết dứt điểm. Sau khi ly hôn thì người bị hại vẫn chung sống cùng nhà với bị cáo và các con, từ đó mâu thuẫn vẫn tiếp tục xảy ra mà không giải quyết được, đỉnh điểm của mâu thuẫn là việc đánh chửi nhau và bị cáo đã gây thương tích cho người bị hại.

Về nhân thân và tình tiết tăng nặng áp dụng đối với bị cáo: Tính đến ngày phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội nhưng phạm tội nghiêm trọng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại do hành vi của mình gây ra cho người bị hại. Bị cáo có bố, mẹ là cựu chiến binh, được Th Huân Huy chương các loại của Nhà nước. Đây là tình tiết

giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. HĐXX áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Từ phân tích và nhận định trên; Xét cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện cho gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại 50.000.000đ nhằm khắc phục một phần thiệt hại do hành vi của bị cáo gây ra. Tuy nhiên, người bị hại không nhận và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường trách nhiệm dân sự. Do vậy, cần tuyên trả cho gia đình bị cáo số tiền trên.

Về xử lý vật chứng: Chiếc xe ô tô và giấy tờ xe kèm theo là công cụ dùng vào việc phạm tội. Tại phiên tòa, bà H cho rằng đây là tài sản chung của vợ chồng chưa được phân chia nay bị cáo phạm tội, phải chấp hành án nên đề nghị HĐXX tuyên trả trực tiếp cho bà. HĐXX xét thấy, chiếc xe tang vật của vụ án kèm theo các giấy tờ đều mang tên bị cáo nên cần tuyên trả cho bị cáo theo quy định. Trường hợp bà H cho rằng là tài sản chung của vợ chồng thì bà H có quyền khởi kiện yêu cầu phân chia tài sản chung của vợ chồng sau ly hôn theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Chu Viết Q phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, 54, 47 BLHS; Điều 106, 136, 329 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Chu Viết Q 48 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/11/2021.

Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết do người bị hại chưa yêu cầu. Trả lại bà Chu Thị V 50.000.000đ tiền tạm nộp thay cho bị cáo để khắc phục hậu quả trong vụ án hình sự theo biên lai thu tiền số AA/2020/0024574 ngày 20/01/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận N.

Về xử lý vật chứng: Trả lại bị cáo 01 xe ô tô hiệu Toyota Highlander BKS 29A-734.38, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe, giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc, giấy kiểm định xe (Đặc điểm vật chứng đúng như biên bản giao nhận vật chứng số 80 ngày 06/01/2022 giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự quận N, H)

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí HSST.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ có liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND thành phố Hà Nội
- VKSND cùng cấp
- Thi hành án, Công an quận
- Bị cáo; Bị hại; NLQ;
- Lưu hồ sơ, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn V